

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 529/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1986; HKTT: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Văn S, sinh năm 1983; HKTT: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà Ú, con chung em T và em H có mặt tại phiên tòa. Bị đơn ông S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 29/01/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn ngày 23/10/2020, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ú trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ú và ông S có mối quan hệ là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương vào ngày 02/11/2004. Lý do xin ly hôn: Hai vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Việc mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được tình cảm. Thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm nếu kéo dài không có lợi cho cả hai. Nay, bà Ú làm đơn xin được ly hôn với chồng là ông S.

- *Về con chung*: Bà Ú và ông S có 02 con chung tên Hồ Văn T, sinh ngày 05/10/2004 và Hồ Thị Trọng H, sinh ngày 31/3/2012. Quá trình tổ tụng, bà Ú yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Hồ Văn T và Hồ Thị Trọng H. Tại phiên tòa, bà Ú đồng ý giao con chung tên Hồ Văn T cho ông S được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ú xác định không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ nguyên đơn bà Ú giao nộp: Bản chính đơn xin ly hôn ngày 23/10/2020 của nguyên đơn; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân và bản sao sổ hộ khẩu của nguyên đơn; 01 bản sao giấy chứng nhận kết hôn; 01 bản sao giấy khai sinh của con chung; 01 bản tự khai của nguyên đơn ngày 19/3/2020.

Ngoài ra, bà Ú không cung cấp chứng cứ hay ý kiến gì khác.

*** *Quá trình tiến hành tố tụng bị đơn ông Hồ Văn S trình bày tại bản tự khai ngày 10/12/2020*:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông S thống nhất với lời trình bày của bà Ú, cụ thể: Ông S và bà Ú có mối quan hệ là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương vào ngày 02/11/2004. Tuy nhiên, ông S thấy rằng hiện nay vẫn còn thương yêu bà Ú và các con, mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, do đó ông S không đồng ý ly hôn với bà Ú.

- *Về con chung*: Ông S và bà Ú, có 02 con chung là Hồ Văn T, sinh ngày 05/10/2004 và Hồ Thị Trọng H, sinh ngày 31/3/2012. Do không đồng ý ly hôn nên ông S không có ý kiến về nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Quá trình tiến hành tố tụng ý kiến của 02 con chung*:**

- *Ý kiến của Hồ Văn T*: Ba mẹ em T hiện nay đã ly thân được gần 03 tháng. Hiện nay em T đang chung sống với ông S. Nếu ba mẹ ly hôn thì em T muốn ở chung với ba là ông Nguyễn Văn S.

- *Ý kiến của Hồ Thị Trọng H*: Ba mẹ em H hiện nay đã ly thân được gần

03 tháng. Hiện nay em H đang chung sống với mẹ là bà Ú. Nếu ba mẹ ly hôn thì em H muốn ở chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Ú.

**** Xác minh và làm việc của Tòa án:***

- Ngày 18/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương (Trưởng Ban lãnh đạo ấp B), xác định: Vợ chồng bà Ú và ông S thường xuyên gây gỗ nhau, nguyên nhân thế nào thì địa phương không rõ do không ai trình báo. Thực tế, hiện bà Ú và ông S sống ly thân.

- Ngày 18/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành xác minh đối với bà Đặng Thị S (mẹ ruột của bà Ú), xác định: Vợ chồng bà Ú và ông S thường xuyên gây gỗ nhau, ông S nhiều lần đánh đập bà Ú, nguyên nhân thế nào thì bà S không rõ. Thực tế, bà S biết được vợ chồng bà Ú và ông S đều nóng tính, tính cách không hợp nhau, ông S thường hay uống rượu.

- Ngày 18/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành xác minh đối với ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Ngọc D (hàng xóm), xác định: Vợ chồng bà Ú và ông S thường xuyên gây gỗ nhau, nguyên nhân thế nào thì ông L, bà D không rõ. Thực tế, ông L, bà Diễm b được vợ chồng bà Ú và ông S đều nóng tính, tính cách không hợp nhau, ông S thường hay uống rượu.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:***

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tại phiên tòa, đã có mặt nguyên đơn bà Ú, con chung em T và em H; bị đơn ông S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn ông S là do có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và giao con chung tên Hồ Thị Trọng H cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Hồ Văn T cho bị đơn được trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Ú và 02 con chung em T và em H có mặt. Bị đơn ông S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt vào ngày 29/01/2021. Việc bị đơn ông S vắng mặt tại phiên tòa là có đơn yêu cầu nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Ú khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con chung đối với bị đơn ông Sang, ông S có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã A, huyện D nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo đơn xin ly hôn ngày 23/10/2020, bà Ú khởi kiện ly hôn đối với ông S với các yêu cầu: Ly hôn; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Hồ Văn T, sinh ngày 05/10/2004 và Hồ Thị Trọng H, sinh ngày 31/3/2012; không tranh chấp về tài sản chung và nợ chung. Ông S không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến con chung nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ú:*

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ú và ông S chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương vào ngày 02/11/2004. Hôn nhân giữa bà Ú và ông S đã thực hiện đúng thủ tục quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, bà Ú và ông S thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình nên bất đồng ý kiến, không hiểu ý lẫn nhau, hiện vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân được 03 tháng. Thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm nếu kéo dài không có lợi cho cả hai nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Ú được ly hôn với ông S theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, bà Ú và ông S có hai con chung tên Hồ Văn T, sinh ngày 05/10/2004 và Hồ Thị Trọng H, sinh ngày 31/3/2012.

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bà Ú yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Thị Trọng H, sinh ngày 31/3/2012 và cháu H cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cho bà Ú được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Thị Trọng H, sinh ngày 31/3/2012 theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Tại phiên tòa, bà Ú đồng ý giao con chung tên Hồ Văn T, sinh ngày 05/10/2004 cho ông S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời em T có nguyện vọng được sống cùng với ông S nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cho ông S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Văn T theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4.3] *Về cấp dưỡng:* Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bà Ú tự nguyện nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, đây là ý kiến tự nguyện của bà Ú và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4.4] *Về tài sản chung:* Bà Ú xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.5] *Về nợ chung*: Bà Ú xác định không tranh chấp, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa cũng như nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Bà Ú phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 19, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Ú đối với ông Hồ Văn Sang, xử lý cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Ú được ly hôn với ông Hồ Văn S.

1.2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*:

- Bà Nguyễn Thị Ú được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Thị Trọng H, sinh ngày 31/3/2012 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Ông Hồ Văn S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Văn T, sinh ngày 05/10/2004 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Ghi nhận ý kiến tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ú về việc không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Ú không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ú phải chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0045235 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

3.1. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 17/3/2021).

3.2. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng